

Số: 143/QĐ-CC4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mức giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng và chi phí khác áp dụng tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 4

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng và chi phí khác áp dụng tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Mức giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng:

STT	Loại việc	Mức giá
1.	Soạn thảo hợp đồng, giao dịch (đồng/trường hợp)	
a)	Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, đặt cọc chuyển nhượng tài sản (Trừ hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy)	150.000 đồng
	Hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy	100.000 đồng
b)	Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thanh lý hợp đồng, giao dịch	100.000 đồng
c)	Hợp đồng ủy quyền, thuê, mượn, vay mượn tài sản, thế chấp tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau (không có tổ chức tín dụng tham gia)	150.000 đồng
d)	Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài	300.000 đồng

	<i>sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận, ...)</i>	
đ)	Di chúc	300.000 đồng
e)	Văn bản khai nhận di sản, phân chia di sản thừa kế (Trừ di sản là xe mô tô, xe gắn máy)	500.000 đồng
	Văn bản khai nhận di sản, phân chia di sản thừa kế là xe mô tô, xe gắn máy	200.000 đồng
g)	Giấy ủy quyền, văn bản từ chối nhận di sản	100.000 đồng
h)	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh	350.000 đồng
i)	Soạn thảo các hợp đồng, giao dịch khác	250.000 đồng
2.	Đánh máy, in ấn hợp đồng, giao dịch (đồng/trang)	
3.	Dịch thuật văn bản	
a)	Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (đồng/trang)	
	Ngôn ngữ Anh, Hoa	150.000 đồng
	Ngôn ngữ Nga, Pháp	150.000 đồng
	Ngôn ngữ Hàn Quốc, Đức, Nhật Bản	150.000 đồng
	Các ngôn ngữ khác	300.000 đồng
b)	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài (đồng/trang)	
	Ngôn ngữ Anh, Hoa	150.000 đồng
	Ngôn ngữ Nga, Pháp	150.000 đồng
	Ngôn ngữ Hàn Quốc, Đức, Nhật Bản	150.000 đồng
	Các ngôn ngữ khác	150.000 đồng
c)	Trường hợp yêu cầu làm thêm bản dịch thứ hai (đồng/trang)	15.000 đồng
4.	Phiên dịch trực tiếp cho người không biết tiếng Việt khi tham gia hợp đồng, giao dịch	
a)	Ngôn ngữ thông dụng (Anh, Hoa)	300.000 đồng/01 giờ/vụ việc, nhưng không quá 2.500.000 đồng/vụ việc
b)	Ngôn ngữ không thông dụng (Hàn Quốc, Đức, Pháp, Nga, Nhật Bản)	500.000 đồng/01 giờ/vụ việc, nhưng không quá 3.000.000 đồng/vụ việc
c)	Ngôn ngữ khác	700.000 đồng/01 giờ/vụ việc, nhưng không quá 4.000.000 đồng/vụ việc

5.	Sao chụp giấy tờ, tài liệu	1.000 đồng/tờ A4 2.000 đồng/tờ A3
6.	Sao lục hồ sơ lưu trữ	100.000 đồng/văn bản công chứng
7.	Niêm yết hồ sơ khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản	
a)	Dưới 5 km (<i>Cách trụ sở Phòng Công chứng số 4</i>)	300.000 đồng/1 lần/1 địa điểm/1 hồ sơ
b)	Từ 5 km trở lên (<i>Cách trụ sở Phòng Công chứng số 4</i>)	300.000 đồng + 20.000 đồng/1 km vượt quá km thứ 5, nhưng không quá 800.000 đồng/1 lần/1 địa điểm/1 hồ sơ
8.	Công chứng ngoài trụ sở của Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh	
a)	Trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh:	
	Dưới 5 km (<i>Cách trụ sở Phòng Công chứng số 4</i>)	600.000 đồng/1 lần/1 địa điểm/1 hồ sơ
	Từ 5 km trở lên (<i>Cách trụ sở Phòng Công chứng số 4</i>)	600.000 đồng + 30.000 đồng/1 km vượt quá km thứ 5, nhưng không quá 1.800.000 đồng/1 lần
b)	Ngoài phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh:	
	Đi và về trong buổi làm việc	2.000.000 đồng/1lần
	Đi và về trong ngày làm việc	2.400.000 đồng/1lần
	Đi và về không trong ngày làm việc	2.700.000 đồng/1lần
9.	Các công việc khác	
9.1.	Công việc đơn giản	
a)	Soạn thảo văn bản niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản (<i>đồng/văn bản</i>)	
	Đối với di sản là động sản	100.000 đồng
	Đối với di sản là bất động sản	150.000 đồng
	Đối với di sản gồm bất động sản và động sản	200.000 đồng
b)	Soạn thảo văn bản xác minh, yêu cầu giám định theo đề nghị của người yêu cầu công chứng trong trường hợp hồ sơ yêu cầu công chứng có vấn đề chưa rõ, việc giao kết hợp đồng, giao dịch có dấu hiệu bị đe dọa, cưỡng ép, có sự nghi ngờ về năng lực hành vi dân sự của người yêu cầu công chứng hoặc đối tượng của hợp đồng, giao dịch chưa được mô tả cụ	

	thẻ (<i>đồng/1 văn bản/1 vụ việc/1 lần</i>)	
	Đối với hồ sơ yêu cầu công chứng văn bản từ chối nhận di sản, văn bản khai nhận di sản, văn bản thỏa thuận phân chia di sản	100.000 đồng
	Đối với hồ sơ yêu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch khác	150.000 đồng
c)	Công việc đơn giản khác (<i>đồng/công việc</i>)	300.000 đồng
9.2. Công việc phức tạp		
a)	Công bố di chúc	1.000.000 đồng/1 di chúc
b)	Công việc phức tạp khác	1.000.000 đồng/1 công việc

2. Trường hợp soạn thảo hợp đồng, giao dịch có nội dung phức tạp, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng bằng 02 (hai) lần mức giá dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này. Nguyên tắc xác định giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

3. Chi phí khác đã bao gồm thuế giá trị gia tăng:

STT	Loại chi phí	Mức chi phí
1.	Chi phí phương tiện giao thông khi thực hiện công chứng, thực hiện việc xác minh, giám định ngoài trụ sở Phòng Công chứng số 4 trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh (1 lần/1 địa điểm/1 hồ sơ)	
a)	Dưới 10 km (<i>cách trụ sở Phòng Công chứng số 4</i>)	Không tính chi phí
b)	Từ 10 km trở lên (<i>cách trụ sở Phòng Công chứng số 4</i>)	Người yêu cầu công chứng chịu toàn bộ chi phí phát sinh
2.	Chi phí phương tiện giao thông khi thực hiện công chứng, thực hiện việc xác minh, giám định ngoài trụ sở Phòng Công chứng số 4 ngoài phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh (Người yêu cầu công chứng chịu toàn bộ chi phí phát sinh)	
3.	Chi phí lưu trú và sinh hoạt khi thực hiện công chứng, thực hiện việc xác minh, giám định ngoài trụ sở Phòng Công chứng số 4 ngoài phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh (Người yêu cầu công chứng chịu toàn bộ chi phí phát sinh)	
4.	Chi phí công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của Phòng Công chứng	

số 4 (đồng/1 hồ sơ)		
a)	Việc công chứng được thực hiện trong 01 buổi làm việc	2.000.000 đồng
b)	Việc công chứng được thực hiện trong 01 ngày làm việc	2.700.000 đồng

4. Giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng và chi phí khác theo quy định tại Điều này không bao gồm phí công chứng. Mức thu phí công chứng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc xác định giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

1. Hợp đồng, giao dịch có một trong các yếu tố sau đây được xác định là hợp đồng, giao dịch có nội dung phức tạp, trừ hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này:

- a) Hợp đồng, giao dịch có điều kiện;
- b) Hợp đồng mua bán tài sản có biện pháp bảo đảm;
- c) Hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản trí tuệ; chứng khoán.
- d) Hợp đồng giao dịch có yếu tố nước ngoài;
- e) Có từ 03 (ba) bên trở lên tham gia giao kết hợp đồng, giao dịch; Có từ 03 (ba) tài sản trở lên trong 01 (một) hợp đồng, giao dịch;
- f) Trong 01 (một) hồ sơ yêu cầu công chứng văn bản khai nhận di sản, văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản từ chối nhận di sản có từ 03 (ba) người để lại di sản trở lên hoặc có người thừa kế thế vị;
- g) Việc công chứng phải có người làm chứng, người phiên dịch theo quy định của pháp luật;
- h) Hợp đồng, giao dịch liên quan đến người chưa thành niên, người bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
- i) Hợp đồng, giao dịch mà người yêu cầu công chứng và Phòng Công chứng số 4 thống nhất xác định là phức tạp.

2. Hợp đồng, giao dịch liên quan đến việc nhận lương hưu, bảo hiểm xã hội, trợ cấp, phụ cấp.

3. Giá dịch vụ sao chụp giấy tờ, tài liệu được xác định như sau:

a) Không tính chi phí sao chụp giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của công chứng viên để thực hiện việc công chứng hợp đồng, giao dịch tại Phòng Công chứng số 4 trong trường hợp chi phí sao chụp giấy tờ, tài liệu không vượt quá 20% giá dịch vụ soạn thảo hợp đồng, giao dịch yêu cầu công chứng;

b) Trường hợp chi phí sao chụp giấy tờ, tài liệu vượt quá 20% giá dịch vụ soạn thảo hợp đồng, giao dịch yêu cầu công chứng thì người yêu cầu công chứng phải thanh toán phí sao chụp giấy tờ, tài liệu đối với phần vượt quá 20% giá dịch vụ soạn thảo hợp đồng, giao dịch.

4. Đối với công việc công bố di chúc, giá dịch vụ thực hiện công bố di chúc chưa bao gồm chi phí sao gửi di chúc tới tất cả những người có liên quan đến nội dung di chúc.

Điều 3. Nguyên tắc tính chi phí khác.

1. Trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị xác minh, giám định hoặc thực hiện công chứng ngoài trụ sở của Phòng Công chứng số 4 thì người yêu cầu công chứng phải trả chi phí để thực hiện việc đó. Mức chi phí được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định này.

2. Chi phí khác quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định này chưa bao gồm chi phí xác minh của cá nhân, tổ chức trả lời kết quả xác minh, chi phí giám định của cá nhân, tổ chức thực hiện giám định. Người yêu cầu công chứng có trách nhiệm trả chi phí xác minh, giám định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025.

Điều 5. Viên chức, người lao động của Phòng Công chứng số 4, cá nhân, tổ chức có yêu cầu liên quan đến việc công chứng thực hiện việc thu, nộp giá dịch vụ và chi phí khác theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp (đề b/c)
- Niêm yết; Công TT điện tử;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Mạnh Cường